

## LÍ LUẬN, PHÊ BÌNH TIỂU THUYẾT Ở NAM BỘ ĐẦU THẾ KỈ XX

TRƯƠNG THỊ LINH\*

### TÓM TẮT

*Nam Bộ là vùng đất mới, nền văn học Nam Bộ cũng chưa có bề dày truyền thống như ở Bắc Bộ. Tuy nhiên, nơi đây lại có ưu thế sớm tiếp xúc với nền văn minh phương Tây. Những tờ báo quốc ngữ đầu tiên ra đời ở Nam Bộ đã giúp cho hoạt động lí luận, phê bình văn học phát triển với việc định hình các thể loại, lựa chọn phương pháp và minh xác mục đích sáng tác văn học.*

**Từ khóa:** văn học Nam Bộ, phê bình văn học, báo chí Nam Bộ.

### ABSTRACTS

#### *Novel in Southern Vietnam: theory and criticism in the early twentieth century*

*Southern Vietnam was a new territory at the time, and its literature did not have a long tradition like that in Northern Vietnam. However, the territory had an advantage of early interactions with Western civilizations. The first newspapers in the national language published in Southern Vietnam helped develop literary theory and criticism in novel by forming genres, styles and purposes of writing.*

**Keywords:** Southern Vietnam's Literature, Literary criticism, Southern press.

Bước sang đầu thế kỉ XX, nền lí luận phê bình văn học Việt Nam được hiện đại hóa và trở thành một hoạt động mang tính chuyên nghiệp. Sự khởi đầu này diễn ra trên một số tờ báo quốc ngữ ở Nam Bộ, giúp hình thành một số tiền đề vững chắc cho hoạt động phê bình văn học giai đoạn sau. Các bài báo lí luận phê bình ở Nam Bộ đầu thế kỉ XX đề cập nhiều phương diện khác nhau của đời sống văn chương nghệ thuật, nhưng nổi bật hơn cả là những bài bàn về tiểu thuyết hiện đại từ góc nhìn của lí luận nghệ thuật phương Tây. Thông qua các bài viết này, ta thấy phần nào quan niệm về loại hình văn xuôi nói chung ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.

Theo quan điểm hiện đại thì tiểu thuyết là: “*Tác phẩm tự sự cỡ lớn có khả*

*năng phản ánh hiện thực đời sống ở mọi giới hạn không gian và thời gian. Tiểu thuyết có thể phản ánh số phận của nhiều cuộc đời, những bức tranh phong tục, đạo đức xã hội, miêu tả các điều kiện sinh hoạt giai cấp, tái hiện nhiều tính cách đa dạng”* [3, tr.277]; và truyện ngắn là: “*Truyện ngắn là tác phẩm tự sự cỡ nhỏ. Nội dung của thể loại truyện ngắn bao trùm hầu hết các phương diện của đời sống: đời tư, thể sự hay sử thi, nhưng cái độc đáo của nó là ngắn. Truyện ngắn được viết ra để tiếp thu liền một mạch, đọc một hơi không nghỉ”* [3, tr.314].

Theo Hà Thanh Vân, trong sách *Tiểu thuyết Nam bộ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX* do Nguyễn Kim Anh (chủ biên), quan niệm về tiểu thuyết của các nhà văn Nam Bộ đầu thế kỉ XX được thể

\* ThS, Trường Đại học Thủ Dầu Một; Email: [truongthi\\_linh@yahoo.com](mailto:truongthi_linh@yahoo.com)

hiện thông qua: “*Những lời nói đầu, tựa, tựa, lời bạt, tiểu dẫn... và ở ngay trong nội dung của tác phẩm*” [2, tr.63]. Họ đã bước đầu có sự phân biệt về thể loại sáng tác, phương pháp sáng tác, mục đích sáng tác của hai thể loại chiếm lĩnh trên văn đàn là đoàn thiên tiểu thuyết và trường thiên tiểu thuyết.

### 1. Về thể loại sáng tác

Các nhà văn, soạn giả thời bấy giờ không có khái niệm truyện ngắn mà chỉ có khái niệm trường thiên tiểu thuyết và đoàn thiên tiểu thuyết (tức truyện ngắn, theo cách hiểu của chúng ta ngày nay). Cả hai loại đều có tên gọi chung là tiểu thuyết. Và lại, sự định hình danh tính của tác phẩm cũng mang tính “*vừa nghiêm phong, mực thước, lại vừa có vẻ giản đơn mộc mạc, nhưng nói chung đều rõ ràng, rành mạch.*” [2, tr.66]. Các tác giả nghĩ thế nào nói thế ấy, phần nữa là để thu hút sự chú ý của độc giả nên việc đặt tên cho các tác phẩm gợi tính tò mò, chẳng hạn: ái tình li kì tiểu thuyết, dữ tợn tiểu thuyết, bí mật li kì thảm tình tiểu thuyết...

Những năm đầu thế kỉ, quan niệm về tiểu thuyết, cách viết tiểu thuyết, đoàn thiên tiểu thuyết... cũng lần lượt được các tác giả quan tâm và đề cập một cách dè dặt. Tuy nhiên, sự phân biệt này không có tính chất rạch ròi, đơn thuần họ nghĩ thế nào thì đặt thế ấy. Thấy ngắn, đăng từ một đến vài kì báo thì gọi là đoàn thiên, còn dài hơn thì gọi là trường thiên nên dễ hiểu “*Truyện thầy Lazaro phiền*” chỉ có vài chục trang giấy song họ cũng gọi là tiểu thuyết.

Để đưa ra một định nghĩa hết sức vắn tắt về đoàn thiên và trường thiên tiểu

thuyết, tác giả T. D. trong bài viết **Bàn về đoàn thiên tiểu thuyết** khẳng định “*tinh thần*” là cái làm nên một đoàn thiên tiểu thuyết: “*Đoàn thiên với trường thiên khác nhau bởi dài ngắn, ấy mới là phân hình thức thôi; còn khác nhau về tinh thần nữa, mà phần này lại trọng yếu hơn, một bài tiểu thuyết ngắn độ vài ba trang giấy, song ở trong nếu không có cái tinh thần của nó thì cũng không đáng gọi là đoàn thiên tiểu thuyết được... cái tinh thần của tiểu thuyết đoàn thiên, khi đem so với trường thiên thì mới thấy*”<sup>1</sup>.

Cố gắng đưa ra một khái niệm minh xác về đoàn thiên tiểu thuyết bên cạnh trường thiên tiểu thuyết, tác giả Nguyễn Thị Năm trong bài viết **Đoàn thiên tiểu thuyết là gì** phát biểu: “*Đoàn thiên tiểu thuyết là dùng câu văn tinh tế, rất vén khéo để tả một đoạn quan trọng nhất trong câu truyện hay lịch sử mình muốn thuật mà không thể tự do thêm bớt được*”<sup>2</sup>. Tác giả bài viết đã thấy được tầm quan trọng của mối quan hệ biện chứng giữa hình thức và nội dung trong sáng tác văn học nghệ thuật.

Trong bài **Một mối cảm tình đối với nhà tiểu thuyết**, tác giả T. L. Nguyễn Tường khẳng định tiểu thuyết cần nhất là phải có nhân vật chính, nhân vật phụ: “*Tiểu thuyết cũng như vở kịch, có vai chánh có vai phụ, có đoạn nên diễn kĩ, có đoạn nên diễn qua, song vai nào cũng phải cho đúng, đoạn nào cũng phải cho có thần, thì người xem mới thích*”<sup>3</sup>. Nguyễn Tường cũng đã bước đầu khẳng định thể mạnh của việc miêu tả tâm lí trong sáng tác tiểu thuyết: “*Phàm viết tiểu thuyết phải có văn chương có tâm lí.*”

*Có tâm lí mà không có văn chương thì không được mấy người vui đọc đến, có văn chương mà không có tâm lí thì dầu có đọc đến cũng không bổ ích gì. Viết tiểu thuyết phải đủ lối tả tình tả cảnh. Có tình mà không cảnh thì người xem mất thú vui vẽ về cảnh vật, có cảnh mà không tình thì người xem mất thú ham ưa về tánh tình”.* Tân Dân Tử trong lời tựa tiểu thuyết lịch sử **Gia Long tẩu quốc** phân biệt rõ giữa chính sử và dã sử khi viết tiểu thuyết lịch sử. Ông cho rằng “*Lịch sử tiểu thuyết thì tả đủ các nhơn vật sơn xuyên, tánh tình, ngôn ngữ, tả tới hỉ nộ ái ố, trí não tinh thần, tả tới phong cảnh cỏ hoa, cửa nhà đài các, nhành chim lá gió, nhạc suối kèn ve, làm cho các độc giả ngồi xem quyển sách, miệng đọc câu văn, mà dường như mình đã hóa thân đi du lịch một phong cảnh nào kia, xem thấy một nhơn vật nào đó khiến cho kẻ đọc ấy dễ cảm xúc vào lòng, dễ quan niệm vào trí”*<sup>4</sup>.

Nói chung, những phát biểu trên xuất phát từ thực tế sáng tác và kinh nghiệm cá nhân của những người làm văn nghệ và yêu thích văn nghệ chứ chưa dựa vào một nền tảng lí luận vững chắc nên những nhận xét, khái niệm về thể loại còn sơ sài. Bởi lẽ, “*Ông cha ta vốn không quen trình bày các vấn đề một cách trừu tượng; ngay cả với thơ, làm bao nhiêu cũng được, song những lí luận về thơ ở ta xưa nay cũng chả có mấy; nói chi là tiểu thuyết”* [4, tr.15]. Tuy nhiên, các ý kiến lí luận phê bình thời gian này cũng đã thực hiện được vai trò của mình trong việc dẫn đường cho sáng tác văn học.

## 2. Về phương pháp sáng tác

Các tác giả luôn có ý thức cách tân, tìm kiếm cách thức, phương pháp diễn đạt mới để tiến tới xây dựng một nền văn chương hiện đại, với xu hướng du nhập kiểu viết tiểu thuyết theo lối Tây phương, văn phong rõ ràng, minh bạch, gần gũi với đời sống, ít sử dụng điển tích, điển cố, nhệch văn tự do dần thoát khỏi lối đăng đối, biền ngẫu cổ điển. Đồng thời, với ý thức sáng tác mới, các tác giả cũng ý thức được việc sử dụng ngôn ngữ thường ngày, “*lời mọi người hằng nói”*, đưa văn chương thâm nhập vào cuộc sống hiện đại, phơi bày tâm lí, những giằng xé nội tâm, những suy nghĩ phức tạp... của con người trong một thời đại mới đầy rẫy những cái mới, những cạm bẫy... của cuộc sống văn minh. Và lại, đề tài sáng tác không phải chỉ là những đáng, bậc anh hùng trượng phu khí khái, làm những việc lớn lao đời non lập bệ như trong văn học trung đại mà là những con người bình thường, đang đi, đứng, nằm, ngồi... đang sinh hoạt ở giữa chúng ta. “*Ở đây chúng ta thấy rõ yêu cầu phản ánh cuộc sống, phản ánh xã hội mang đầy màu sắc hiện thực cuộc sống, chứ không lấy đề tài từ những câu chuyện tuồng tích Trung Quốc, cũng không nói đến những truyện hoang đường, có tính kì quái dị “Theo trí mọn tôi nay phải bỏ những Lê Huệ pháp thuật, Kim Đỉnh thần thông; Khương Thượng phong thần, Thế Hùng tróc quỷ, Chung Ly lập trận, Bồ Tát cứu binh, Đại Thánh loạn thiên cung, Anh Đãng về tiên cảnh... mà sắp bày những chuyện chí mới miễn là lánh khỏi cái não dị đoan mà báo ứng phân minh là đủ*

rời.”” [4, tr.25].

Trong bài viết **Bàn về đoản thiên tiểu thuyết**, tác giả T. D. đã xác định nội dung của trường thiên và đoản thiên: tiểu thuyết trường thiên miêu tả nhiều cuộc đời, các giai đoạn, sự biến động xã hội của một thời kì, của phong tục tập quán... trong khi đoản thiên tiểu thuyết chỉ là một lát cắt của cuộc sống. “Đại để: trường thiên tả cả phần nguyên, còn đoản thiên tiểu thuyết chỉ tả một phần lẻ. Tả phần nguyên nghĩa là chung cả, hoặc về sự biến động của một thời kì, như **Tam quốc chí** hoặc về phong tục của một xã hội, như **Những người khốn nạn (Les Misérables)** hoặc về thân thế của một người, như **Lục Vân Tiên, Kim Vân Kiều**. Tả phần lẻ nghĩa là chỉ chú ý vào một sự gì đó mà phô bày nó ra cho hết vẻ, như **Nước đời lắm nỗi**, tả sự ăn hiếp vợ của một anh chồng; **Sống chết mặc bay**, tả sự không biết thương dân của một ông quan”.

Tác giả bài viết còn ví von “Muốn lấy văn phong cho rõ thì làm trường thiên tiểu thuyết cũng như cất một cái nhà, mà làm trường thiên cũng giống như trau một cây cột, trường thiên như đốt pháo cả dây, tiếng nổ liên tiếp nhau, còn đoản thiên như đốt pháo từng trái một, trái nào có tiếng nổ của trái ấy”<sup>5</sup>.

Viết đoản thiên tiểu thuyết tức là tiểu thuyết nhưng làm cho nó ngắn lại, tác giả Lê Xuân trong **Cách viết đoản thiên tiểu thuyết** nhấn mạnh: “Một câu chuyện nào, có thể viết thành một thiên tiểu thuyết “trường” tức dài, nay ta phải gọn ý nó lại thế nào cho trở nên một “thiên” tiểu thuyết “đoản” tức vắn và

cái đoản là cái kết cuộc của một bốn trường thiên tiểu thuyết” và ở dung lượng dài ngắn “cái thân của một bài đoản thiên có thể phân làm hai hồi hay là hai đoạn và cả bài dài lắm thì tính đến ba cột báo”. Không phải cứ “ngắn” thì đều được gọi là đoản thiên, tác giả Lê Xuân giải thích thêm: “... biết chỗ mà hạ cái chấm chót... để cho độc giả xem xong phải tìm kiếm mà hiểu ngấm ngậm cái nguyên lí của câu chuyện, thì mới thật là vắn “đoản” và đúng điệu đoản thiên tiểu thuyết”<sup>6</sup>.

Trong bài tựa tiểu thuyết **Sử Chánh Tâm hàm oan**, tác giả Nguyễn Trần Châu tự Ngũ Lang (Rạch Giá) xác định cho mình một cách viết tiểu thuyết, xây dựng hình ảnh, kết cấu, nhân vật... “theo ý tưởng”: “Từng xem truyện xưa tích cũ từ cổ cập kiêm hằng thấy hiếm trang trung thân, nghĩa sĩ, liệt nữ, lúc vận kiển thời quai thường gặp lắm điều gian truân, khổ não. Còn kẻ nịnh thần tà vạy, dâm nữ, lại được hưởng cuộc vinh hoa phú quí; nhưng kết cuộc rồi thì kẻ lành gặp lành được hưởng phước thanh nhàn đời đời, còn kẻ dữ gặp dữ phải chịu khổ hình kiếp kiếp.

Như bốn truyện này đây tuy là truyện do theo ý tưởng mà đặt ra, song sự tích mừng tượng truyện xưa. Có đủ trung, hiếu, tiết, nghĩa, nên tôi chẳng nề học hỏi thô sơ kiến thức hẹp hòi tác thành bốn này có ý cho người đời thấy gương lành bắt chước, gương xấu mà xa lánh. Chớ không phải tự phụ tài năng mà vầy vùng trận bút giữa trường văn; hoặc vì chút tư lợi mà cho tồi phong bại tục. Bởi tôi thấy từ mấy năm trở lại đây luân

lí, cang thường hoán cải, không nở điềm nhiên tọa thị, thế bất đắc dĩ phải ráng công soạn ra một bản để cống hiến cho đồng bang chư tôn độc giả xem giải muộn. Nhược có điều chi sai lầm xin rộng tình miễn nghị, tôi cảm ơn chẳng cùng”<sup>7</sup>.

Với quan niệm sáng tác theo kiểu “tả chân”, chú ý đến những sự thường ngày xảy ra trước mắt, những sự thật trong cuộc sống hàng ngày, các tác giả đã đặt chân vào lãnh địa của chủ nghĩa hiện thực, tuy đang còn ở mức độ thấp, họ “bê nguyên xi” cuộc sống lên trang viết của mình. Điều đó minh chứng cho những “thời sự tiểu thuyết” trong thời gian này.

Trong cuộc thi tiểu thuyết đầu tiên trên Nông Cổ Mìn Đàm, báo đã xác định “roman” nghĩa là: “Người Langsa gọi Roman nghĩa là lấy trí riêng mà đặt riêng ra một truyện tùy theo nhân vật, phong tục trong xứ, dường như truyện có thật vậy” [4, tr.23].

Cho đến việc giới thiệu sách mới trên báo, các nhà làm văn thời ấy cũng quan tâm đến: “...Tiểu thuyết này dùng điệu văn rất dung dị, mà **chơn tả** các nỗi cay đắng trong đời. Câu văn đã khinh tục, ngạo đời mà luân lí lại đủ khuyên người, răn chúng...”<sup>8</sup>.

Trong cuộc thi về **Truyện cho con nít đọc** yêu cầu những tác phẩm dự thi phải: “...hoặc nói về lịch sử, hoặc nói về địa dư, hoặc nói về cách trí, hoặc nói về luân lí của nước nhà...”<sup>9</sup>.

Các tác giả thời kì này chú ý đến những sự thường ngày xảy ra trước mắt, những sự thật trong cuộc sống hiện tại, sử dụng ngôn ngữ là lời ăn tiếng nói hàng

ngày của người dân. Trong lời tựa sách **Hoàng Tô Anh hàm oan**, tác giả Trần Thiên Trung (Trần Chánh Chiêu) viết: “Nay tôi ngụ ý soạn một bản nói về việc trong xứ mình, dùng tiếng tâm thường cho mọi người dễ hiểu đặng.” [4, tr.26]. Các tác giả đã nhận ra được sự thật là dân ta thường sống trong những kinh, sử, tử, tập của Trung Quốc nên nhà viết tiểu thuyết hàng đầu của Nam Bộ, Hồ Biểu Chánh viết: “Thâm nghĩ, người mình mà biết truyện bên Tàu không bổ ích cho bằng biết truyện trong nước mình.” [4, tr.27]. Đồng thời, họ đã ý thức được viết văn phải trọng sự thực. Liên hệ với các nhà văn Bắc Bộ, chúng ta cũng thấy được yêu cầu này khi Phạm Quỳnh giới thiệu **Sống chết mặc bay** của Phạm Duy Tốn: “Văn chương ta xưa nay thường lấy sự mập mờ phảng phất làm hay, càng phiến điệu bao nhiêu càng huyền diệu bấy nhiêu, nên ít dụng lối tả thực, coi là tầm thường. Nay xét ra văn học, họa học Thái Tây, phần nhiều lại trọng lối tả thực hơn là lối phá bút.” [4, tr.26].

### 3. Về mục đích sáng tác

Không loại trừ quan niệm truyền thống “văn dĩ tải đạo”, “văn dĩ minh đạo”, các tác giả vẫn luôn khẳng định văn chương có khả năng di dưỡng tính tình, phong tục, có tác dụng giáo dục con người. Họ cũng không quên văn chương có tác dụng bồi dưỡng kiến thức, mở mang trí óc cho con người.

Trước xu thế thay đổi thị hiếu thẩm mỹ từ tư tưởng Nho gia phong kiến sang Tây học hiện đại, tiểu thuyết chương hồi của Tàu vốn đầy dẫy những chuyện hoán chúa đổi con, đọc đầu biết cuối, lại có kết

cầu tương tự nhau tự nhiên khiến người đọc phải nhàm và vì vậy, món ăn tinh thần từ phương Tây đã thổi một luồng gió mới vào tinh thần thời đại khiến nền móng vững chắc của tam cương ngũ thường lung lay, thay vào đó là những tiểu thuyết có "... kết cấu li kì, ngôn luận dồi dào, mỗi tiểu thuyết đều như một bức tranh vẽ khác nhau, không giống như tiểu thuyết Tàu đọc đầu biết cuối, truyện nào cũng cùng một khuôn mẫu, làm cho người ta đọc phải nhàm"<sup>10</sup>. Nhận thức được vai trò to lớn đó của tiểu thuyết, Nam Kiêu Trần Huy Liệu kêu gọi những nhà viết, dịch tiểu thuyết nên có lòng thương đời, thương người thì hãy đừng chiều theo xu hướng của đời mà phải hướng con người đi theo con đường chánh đạo, "trừ tặc cho đời" trong thời điểm "nước sôi lửa bỏng": "*huống chi vào buổi giao thời này, phong hóa đảo điên, cương thường đổ nát; tiểu thuyết không những là người bạn kể chuyện giải trí mà lại nên là một người dụ dỗ quốc dân ở vào đường chánh đạo, vì vậy tiểu thuyết Tàu đâu là một cái khuôn sáo cũ mèm, song trong đó thuần tả những luân lí nhơn vật, có bổ ích cho đời, mà nhất là buổi giao thời này lại càng bổ ích lắm*"<sup>11</sup>.

Ý thức được "ma lực" của tiểu thuyết, các tác giả cố ý sử dụng tiểu thuyết để bồi dưỡng tính tình, phong tục, hướng dẫn nhân tâm. Trên Đông Pháp thời báo, Ngô Tất Tố trong **Vấn đề tiểu thuyết** cho rằng: "...*Thế gian có một vật thuốc không thuốc mà người say, bùa không bùa mà người mê, không phải bề sắc, không phải sóng tình mà người thường đắm đuối. Đó là vật gì, tức là tiểu*

*thuyết. Lại thay cái ma lực của tiểu thuyết, nếu ai đã bị quyến rũ thì phần nhiều là dứt không rời, gỡ không ra, muốn bỏ khuây đi cũng không được. Dẫu cho công việc rộn đến đâu, thì giờ ngắt thế nào mà còn bộ tiểu thuyết coi chưa trọn thời hình như lòng vẫn hơi áy náy. Ghê thay cái ma lực của tiểu thuyết (...)*"<sup>12</sup>. Con người ta phần nhiều bản tính ưa bắt chước nên khi đọc cũng ưa hành xử, nói năng... theo nhân vật mà mình hâm mộ trong tiểu thuyết.

Bên cạnh tác dụng tích cực cũng không ít tiểu thuyết khiến con người ta bạc nhược, yếu đuối... rồi học cái thói trăng hoa tuyệt nguyệt đầy rẫy trong các trang sách không có giá trị mà phần nhiều các nhà làm sách vì chạy theo lợi nhuận không kể gì đến thuần phong mỹ tục. Ngô Tất Tố cảnh báo: "*Tiểu thuyết lại có cái năng lực khác rất thần diệu là khi con người nào đó bị nó làm cho đắm đuối say mê thì cái tánh tình bản lai hồng cũng theo cái tánh chất của tiểu thuyết mà thay đổi. Có khi lành đổi ra dữ, nhát đổi ra bạo, chính đáng đổi ra lẳng lơ...*".

Khi quảng cáo tiểu thuyết mới xuất bản **Cay đắng mùi đời** của nhà văn Hồ Biểu Chánh, Ban Biên tập tờ **Đông Pháp thời báo** đã nhấn mạnh mục đích giáo dục của tác phẩm: "*Tiểu thuyết này tác giả dùng điệu văn rất dung dị mà chơn tả các nỗi cay đắng ở đời. Câu văn đã khinh tục ngạo đời, mà luân lí lại đủ răn người khuyên chúng*"<sup>13</sup>.

Có tác giả còn xem tiểu thuyết là tấm gương sáng để noi theo và rèn giũa phẩm cách: "*Sách tiểu thuyết cũng như tấm gương phản chiếu các nhân vật trong*

truyện cũng như cái khuôn mẫu để rèn đức ta, cũng như cái cách để nhuận tâm tình phẩm cách ta, cũng như con đường vạn lí để ta theo. Đã gọi khuôn tròn thì không ra khuôn vuông được? Ta đã đen thì khó ra trắng được? Con đường thẳng ta theo thẳng, con đường vẹo ta theo vẹo. Ấy là cái mãnh lực của tiểu thuyết nó có thể chuyển được lòng người, cải được phong hóa là thế đó”<sup>14</sup>.

Bút Trà Nguyễn Đức Nhuận trong bài viết **Tiểu thuyết quan hệ đến toàn cuộc xã hội thế nào**<sup>15</sup> cho rằng: “Muốn cho một nước phong tục thuần, đạo đức thanh, học thuật mới, trước hết không chi hay bằng cải lương tiểu thuyết”. Thậm chí, ông còn ví: “Tiểu thuyết đối với xã hội, thật không khác nào như không khí, lúa gạo, ngày ngày ta cũng hô hấp, ta cũng ăn, dùng đến, không tránh được, không từ được. Nếu trong không khí ấy mà có chất ô uế, lúa gạo ấy mà có chất độc địa thì người ăn vào, thở vào sao cũng hình dung tiêu tụy, đau yếu và chết một cách trông rất hiểm nghèo”. Do đó, ông kêu gọi: “O các nhà làm tiểu thuyết ta ơi, các ngài đều là người văn chương cầm bút, tất các ngài cũng đã dư biết cách thế làm tiểu thuyết mà tôi đã nói trên kia rồi. Nhưng xin các ngài phải lưu ý hai đường thiện ác. Một quyển tiểu thuyết mà có giá trị, có tâm lí học thì có thể tác phúc cho muôn triệu người; một quyển tiểu thuyết mà không giá trị, sa vào lối tà dâm, thì có lẽ lưu độc ngàn năm, trăm năm. Đáng quý hóa thay tiểu thuyết! Mà đáng sợ thay cho tiểu thuyết! Tiền đồ xã hội ta thế nào, chỉ nhờ trên tiểu thuyết, các ngài trở nên người ân nhân trong xã

hội cũng do tiểu thuyết mà các ngài làm người tội nhân trong xã hội cũng do tiểu thuyết”.

Bên cạnh những tác phẩm có giá trị, không ít người vì đồng tiền nên đã viết nên những tác phẩm không có giá trị, làm gương xấu trong xã hội, gây hại cho phong hóa, làm suy đồi đạo đức luân lí, khiến con người đắm chìm vào bể ái, làm những chuyện sai trái: “ngoài dịch đời, dịch chuột, dịch tả, lại còn có cái dịch tiểu thuyết nữa”. Trước thực trạng đó các nhà trí thức có tâm huyết kêu gọi người sáng tác đừng vì chút lợi nhỏ mà đánh đổi lương tâm trách nhiệm của người mang nhiệm vụ tiên phong trong bước đường cải cách văn minh, tiến bộ. Tác giả H. Gia Phú trong bài **Những sách hại người**<sup>16</sup> cho rằng: “Nào chuyện giải buồn, nào sách tiểu lâm, nào ca trù hoa nguyệt, nào tiểu thuyết phong tình. Đã không có chủ đích chánh đáng gì lại không có ảnh hưởng gì đến luân thường đạo lí, chỉ góp phần làm hại cho người, làm hư cho thói tục mà thôi. Sách thế thì bút là gươm, mực là thuốc độc và giấy là nơi chiến trường để đâm chém người ta”.

Tác giả H. Gia Phú còn cho rằng, sách hay không những giúp ích mở mang kiến thức, kiến thiết nền kiến văn rộng rãi cho người đọc cũng như nền quốc học nước nhà. Ngược lại, sách tồi lại là một thứ vũ khí giết người lợi hại nhất hơn cả ông thầy thuốc vô ý: “Ôi! Giết người cũng nhiều cách. Ông thầy thuốc mà vô ý thì giết người bằng dao kéo; ông quan tu pháp mà thông minh thì giết người bằng pháp luật, bọn tư hào mà thiên tà thì giết người bằng văn án... đến như nhà làm

sách mà làm sách hại người thì sẽ giết người bằng sách. Sự giết người đâu có chóng chậm, nông sâu khác nhau nhưng tổng chi là giết người cả mà cái đoạn giết người bằng sách thì tính ra dữ dội vô cùng”.

Những ai quan tâm đến vận mệnh quốc văn nước nhà đều đau lòng trước cơn đại hồng thủy của những cuốn sách không có giá trị, có hại cho luân thường đạo lí, cho nhân tâm nên họ luôn ra sức truyền bá những cuốn sách hay và có ích cho sự tiến hóa của quốc dân và luôn phê phán, tẩy chay những cuốn sách vô giá trị, có hại cho tâm trí người dân. Chủ bút Phạm Minh Kiên trong bài **Văn chương nước nhà**<sup>17</sup> viết: “Dân khôn nhờ hay đọc truyện, đọc sách, đọc tiểu thuyết, đọc nhật trình” càng khẳng định hơn vai trò của người cầm bút trong đời sống văn chương của một dân tộc trong sự tiến hóa của quốc dân.

Trước thực tế có nhiều người vẫn quan niệm tiểu thuyết tức là những tác phẩm nói về tình yêu, viết về tình yêu và nếu một tiểu thuyết nào đó không mô tả một tình yêu nam nữ thắm thiết thì không có giá trị, thậm chí không thèm đọc. Vì vậy đừng cho rằng tiểu thuyết nói đến tình là chỉ duy nhất một cái ái tình giữa nam và nữ. Mà tình ở đây gồm cả hỉ, lạc, ái, ố... của con người. Và tình cảm của

con người (ái tình) chỉ có hai loại mà thôi: loại cao cả, giúp con người xây dựng được những cách sống, cách hành xử thích hợp, bồi dưỡng nhân cách con người, giúp con người vượt thoát ra chính mình; loại thấp hèn thì luôn luôn đày đọa con người. Do đó: “*áy vậy nhà trước thuật cũng nên lấy ái tình mà đặt tiểu thuyết, mà tiểu thuyết ái tình cũng có thể hay được, cũng có thể bổ ích được cho xã hội chớ chẳng không. Song dở hay là hay, bổ ích hay là đời bại, là chỉ vì tả lối ái tình cao với thấp khác nhau đó mà thôi. Vậy xin người viết tiểu thuyết phải lưu tâm và xin người đọc tiểu thuyết phải suy nghiệm*”<sup>18</sup>.

Trước sự du nhập của các quan điểm mỹ học phương Tây, các nhà lí luận văn học Nam Bộ thấy rằng phải thay đổi quan niệm về tiểu thuyết. Họ nhận thấy rằng thể loại này không còn là “công dân hạng hai” trong một nền văn học hiện đại. Cái nhìn mới mẻ này đã góp phần giúp cho văn xuôi Nam Bộ dần dần tách ra khỏi quỹ đạo truyền thống để tiến bước vào quỹ đạo hiện đại. Mặc dù đỉnh cao của tòa tháp văn xuôi Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX đặt ở Bắc Bộ, nhưng ta vẫn không quên những viên gạch đầu tiên đã đặt nền móng cho nó là văn xuôi quốc ngữ ở Nam Bộ.

<sup>1</sup> T. D., “Bàn về đoạn thiên tiểu thuyết”, *Đông Pháp thời báo*, số 752, 4-8-1928.

<sup>2</sup> Nguyễn Thị Năm, “Đoạn thiên tiểu thuyết là gì”, *Lục tỉnh tân văn*, số 3942, 10-11-1931.

<sup>3</sup> T. L. Nguyễn Tường, “Một mối cảm tình đối với nhà tiểu thuyết”, *Đông Pháp thời báo*, số 203, 13/10/1924 – 204, 15/10/1924.

<sup>4</sup> Tân Dân Tử, *Lời tựa của tác giả trong Gia long tẩu quốc*, Imp. Bảo Tồn, Sài Gòn, 1930.

<sup>5</sup> T. D., “Bàn về đoạn thiên tiểu thuyết”, *Đông Pháp thời báo*; số 752, 4-8-1928.

<sup>6</sup> Lê Xuân, “Cách viết đoạn thiên tiểu thuyết”, *Phụ nữ tân văn*; số 120, 25-2-1932.



<sup>7</sup> Nguyễn Trần Châu tự Ngũ Lang, “Lời tựa tiểu thuyết *Sử Chánh Tâm hàm oan*”, *Đông Pháp thời báo*, số 153, 11-06-1924.

<sup>8</sup> Mục giới thiệu sách mới, “Tiểu thuyết mới xuất bản: *Cay đắng mùi đời*”, *Đông Pháp thời báo*, số 408, 15.3.1926.

<sup>9</sup> Tòa soạn, “Cái giải thưởng 400 đồng của Tân Lam Ngô Thị Quyên”, *Đông Pháp thời báo*, số 277, 20-4-1925.

<sup>10</sup> Nam Kiều Trần Huy Liệu, “Tựa tiểu thuyết dịch, *Mùi giương của người hiệp khách*”, *Đông Pháp thời báo*, số 317, 29-7-1925.

<sup>11</sup> Nam Kiều Trần Huy Liệu, “Tựa tiểu thuyết dịch, *Mùi giương của người hiệp khách*”, *Đông Pháp thời báo*, số 317, 29-7-1925.

<sup>12</sup> Ngô Tất Tố, “Vấn đề tiểu thuyết”, *Đông Pháp thời báo*, số 654, 3-12-1927.

<sup>13</sup> Ban biên tập, “Quảng cáo tiểu thuyết mới xuất bản *Cay đắng mùi đời* của nhà văn Hồ Biểu Chánh”, *Đông Pháp thời báo*, số 408, 15-3-1926.

<sup>14</sup> Lục tỉnh tân văn, *Cái hại của tiểu thuyết*, số 2645, 16-6-1927.

<sup>15</sup> Bút Trà Nguyễn Đức Nhuận, “Tiểu thuyết quan hệ đến toàn cuộc xã hội thế nào”, *Đông Pháp thời báo*, số 141, 7-5-1924.

<sup>16</sup> H. Gia Phú, “Những sách hại người”, *Nông cổ mín đàm*, số 96, 1923.

<sup>17</sup> Phạm Minh Kiên, “Văn chương nước nhà”, *Nông cổ mín đàm*, số 130, 1923.

<sup>18</sup> Anh Võ, “Lí thuyết sai lầm”, *Đông Pháp thời báo*, số 80, 30-11-1923.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoài Anh, Thành Nguyên, Hồ Sĩ Hiệp (1988), *Văn học Nam Bộ từ đầu đến giữa thế kỉ XX (1900 – 1945)*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Kim Anh (chủ biên) (2004), *Tiểu thuyết Nam bộ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Lại Nguyên Ân (2003), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Vương Trí Nhàn (2000), *Những lời bàn về tiểu thuyết trong văn học Việt Nam, từ đầu thế kỉ XX đến 1945*, Nxb Hội Nhà văn.
5. Nguyễn Q. Thắng (1990), *Tiến trình văn nghệ miền Nam*, Nxb Tổng hợp An Giang.
6. Lê Ngọc Thúy (2001), *Đóng góp của văn học quốc ngữ ở Nam Bộ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX vào tiến trình hiện đại hoá văn học Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
7. Nguyễn Thị Thanh Xuân (2004), *Phê bình văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX (1900 – 1945)*, Nxb Đại học Quốc gia TPHCM.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 04-8-2014; ngày phản biện đánh giá: 16-8-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 25-7-2015)